

Thứ Hai, 12-10-2026. Năm A
Tuần 28 Thường Niên

Gl 4, 22-24. 26-27. 31-5,1

Galatians 4:22-24, 26-27, 31-5:1

Đức Kitô đã giải thoát chúng ta (Gl 5,1)

In today's first reading, Paul uses the story of Hagar, a slave of Abraham and Sarah, to illustrate his insistence that by his cross, Jesus has set us free from every kind of slavery. For the Galatian Gentiles he was writing to, this included freedom from having to follow the Law of Moses. There was no need for anyone to convert to Judaism in order to become a full Christian. Everyone—Gentile and Jew alike—is saved by the grace of God. No one needs to do anything other than repent, believe, and be baptized.

The debate about Gentile and Jewish believers has been long settled in the Church, and the message of freedom in Christ continues to resonate. But there remain so many voices telling us that we need to do more in order to be “saved.” These voices try to convince us that we need to pray in a certain way or for a certain amount of time each day if we want to be truly pleasing to the Lord. Or that we have to lead a perfectly virtuous life. Or that we have to keep up with every current Catholic trend or influencer.

But none of this is necessary. As Paul wrote, Jesus has set us free “for freedom,” not so that we would fall under a different kind of bondage (Galatians 5:1). He is the only One who can release us from the curse of sin. He is the only One who can destroy the power death once had over us. And he is the only One, through the power of his Spirit, who can

Trong bài đọc thứ nhất hôm nay, Thánh Phaolô dùng câu chuyện về Hagar, một nữ nô lệ của Abraham và Sarah, để minh họa cho sự nhấn mạnh của ông rằng nhờ thập giá, Chúa Giêsu đã giải thoát chúng ta khỏi mọi hình thức nô lệ. Đối với những người ngoại bang Galát mà ông đang viết thư, điều này bao gồm sự tự do khỏi việc phải tuân theo Luật Môisen. Không cần thiết phải cải đạo sang Do Thái giáo để trở thành một Kitô hữu trọn vẹn. Tất cả mọi người—cả người ngoại và người Do Thái—đều được cứu rỗi bởi ân sủng của Thiên Chúa. Không ai cần phải làm gì khác ngoài việc ăn năn, tin và chịu phép rửa.

Cuộc tranh luận về tín hữu ngoại bang và người Do Thái đã được giải quyết từ lâu trong Giáo hội, và thông điệp về sự tự do trong Chúa Kitô vẫn tiếp tục vang vọng. Nhưng vẫn còn rất nhiều tiếng nói nói với chúng ta rằng chúng ta cần phải làm nhiều hơn nữa để được “cứu rỗi”. Những tiếng nói này cố gắng thuyết phục chúng ta rằng chúng ta cần phải cầu nguyện theo một cách nhất định hoặc trong một khoảng thời gian nhất định mỗi ngày nếu chúng ta muốn thực sự làm đẹp lòng Chúa. Hoặc rằng chúng ta phải sống một cuộc đời hoàn hảo đức hạnh. Hoặc rằng chúng ta phải theo kịp mọi xu hướng hoặc người có ảnh hưởng hiện tại trong Giáo hội Công giáo.

Nhưng không điều nào trong số này là cần thiết. Như Phaolô đã viết, Chúa Giêsu đã giải thoát chúng ta “để chúng ta được tự do”, chứ không phải để chúng ta rơi vào một kiểu nô lệ khác (Gl 5,1). Ngài là Đấng duy nhất có thể giải thoát chúng ta khỏi lời nguyền rủa của tội lỗi. Ngài là Đấng duy nhất có thể phá hủy quyền lực mà sự chết từng nắm giữ trên chúng ta. Và Ngài là Đấng duy nhất, nhờ quyền năng

convince us that God's love for us is merciful, eternal, and unconditional.

Now, set free from sin and death, we can learn to renounce the destructive habits that have kept us from growing in holiness. We have been set free from sin and are now free to love the Lord and other people!

So celebrate your freedom in your prayer today! Proclaim that Jesus has redeemed you from darkness and sin and death. Tell him how grateful you are that he has set you free—and that you want to live in the freedom he has won for you.

“All praise to you, Lord Jesus, for your gift of freedom!”

của Thánh Linh, có thể thuyết phục chúng ta rằng tình yêu của Thiên Chúa dành cho chúng ta là nhân từ, vĩnh cửu và vô điều kiện.

Giờ đây, được giải thoát khỏi tội lỗi và sự chết, chúng ta có thể học cách từ bỏ những thói quen hủy hoại đã ngăn cản chúng ta trưởng thành trong sự thánh thiện. Chúng ta đã được giải thoát khỏi tội lỗi và giờ đây được tự do yêu mến Chúa và yêu thương người khác!

Vậy nên, hãy ăn mừng sự tự do của bạn trong lời cầu nguyện hôm nay! Hãy tuyên bố rằng Chúa Giêsu đã cứu chuộc bạn khỏi bóng tối, tội lỗi và sự chết. Hãy nói với Ngài rằng bạn biết ơn Ngài biết bao vì Ngài đã giải thoát bạn – và rằng bạn muốn sống trong sự tự do mà Ngài đã giành được cho bạn.

Lạy Chúa Giêsu, mọi lời ngợi khen thuộc về Chúa, vì món quà tự do mà Chúa đã ban cho!

Lc 11, 29-32

Luke 11:29-32

Sẽ không có dấu lạ nào được ban cho (Lc 11,29)

That sounds kind of harsh. Why would Jesus refuse to give the people a sign? They wanted to know who he was. Wouldn't a sign from God show them once and for all that he was the long-awaited Messiah?

The problem was, Jesus had already given the people plenty of signs. There was the “sign” of his teaching: people hung on his every word as he displayed a wisdom that surpassed even that of King Solomon. Then there were the signs of his miracles. He healed the sick and cast out demons with just a word of command. He even raised people from the dead! And perhaps his greatest “sign” was right in front of them all the time: his very presence! His love, his power, his mercy.

Nghe có vẻ hơi khắc nghiệt. Tại sao Chúa Giêsu lại từ chối ban cho dân chúng một dấu hiệu? Họ muốn biết Ngài là ai. Chẳng phải một dấu hiệu từ Chúa sẽ cho họ thấy một lần và mãi mãi rằng Ngài là Đấng Mê-si-a mà họ mong đợi từ lâu sao?

Vấn đề là, Chúa Giêsu đã ban cho dân chúng rất nhiều dấu hiệu. Có "dấu hiệu" về lời dạy của Ngài: mọi người chăm chú vào từng lời Ngài nói khi Ngài thể hiện sự khôn ngoan vượt trội hơn cả Vua Solomon. Sau đó là những dấu hiệu về phép lạ của Ngài. Ngài chữa lành người bệnh và đuổi quỷ chỉ bằng một lời ra lệnh. Ngài thậm chí còn khiến người chết sống lại! Và có lẽ "dấu hiệu" vĩ đại nhất của Ngài luôn ở ngay trước mắt họ: chính sự hiện diện của Ngài! Tình yêu, quyền năng, lòng thương xót của Ngài.

But none of these signs seemed to be enough—they wanted even more. Clearly, for some, there would never be enough signs. No matter how many they had, they would still refuse to believe.

Before we start judging this “evil generation” (Luke 11:29), it’s helpful to remember that Jesus’ words are meant for every generation, including our own! His teachings still apply; his miracles still abound; and now that he is risen, his presence is with us even more powerfully. Still, despite these signs, many choose not to believe in him. They’re still asking for more signs. Or to be more accurate, there are times that even we ask for more, despite all that we have already seen and experienced!

The problem with asking for signs is that we tend to want them on our own terms. But the signs that God wants to give are all around. They’re right in front of you every day: his presence in you, his mercy over you, and his Spirit guiding you. He’s inviting you to make these signs the foundation of your faith in him. Just as he did for the people of his generation, Jesus wants you to trust in him based on all that you have already received.

Know that Jesus himself, risen in glory, is God’s greatest and final sign. Believe in him. Lean on him. And praise him for his faithfulness and mercy.

“Jesus, open my eyes so I can see all the signs of your presence and your love!”

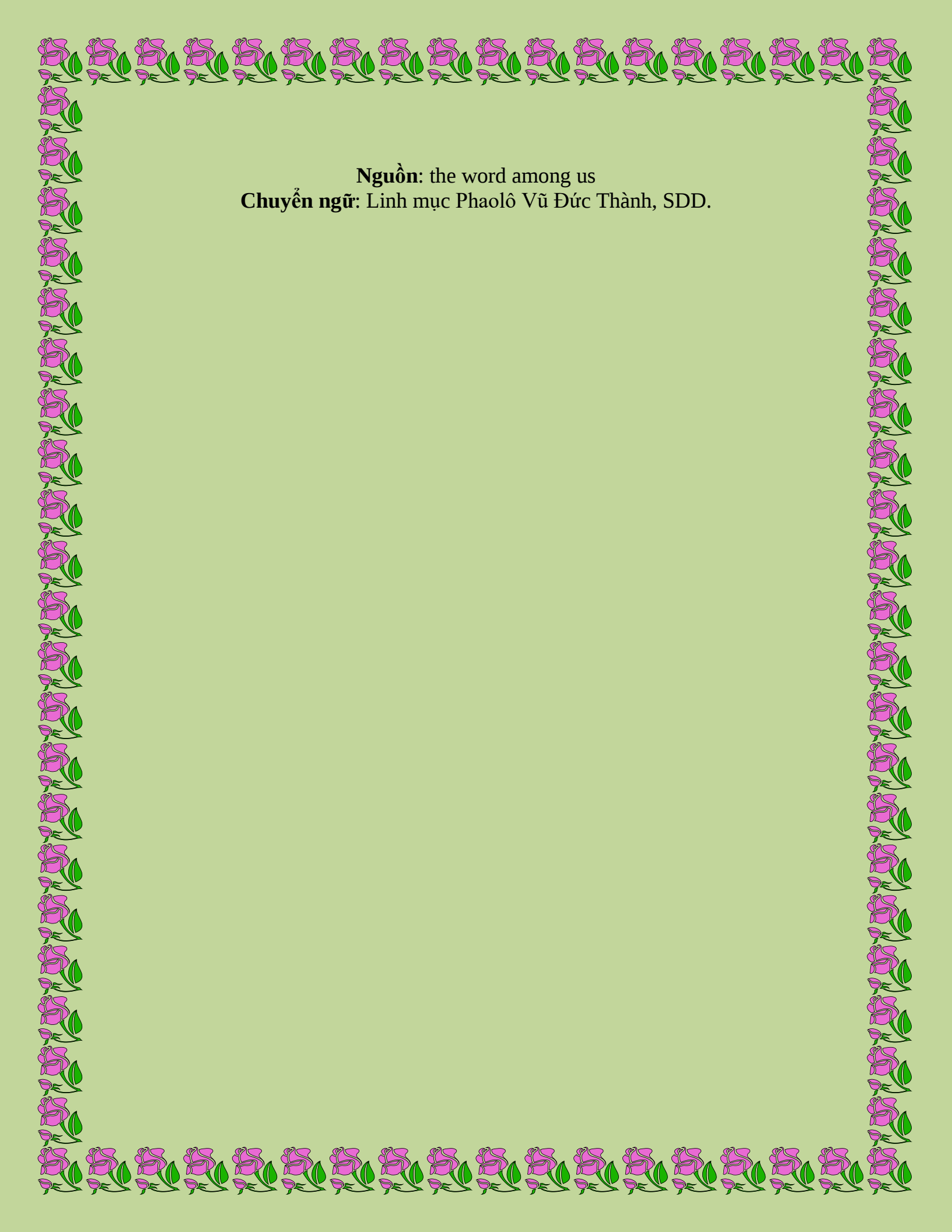
Nhưng không có dấu hiệu nào trong số những dấu hiệu này có vẻ đủ - họ thậm chí còn muốn nhiều hơn nữa. Rõ ràng, đối với một số người, sẽ không bao giờ có đủ dấu hiệu. Bất kể họ có bao nhiêu dấu hiệu, họ vẫn sẽ từ chối tin.

Trước khi chúng ta bắt đầu phán xét "thế hệ gian ác" này (Lc 11,29), hãy nhớ rằng lời của Chúa Giêsu dành cho mọi thế hệ, bao gồm cả thế hệ của chúng ta! Những lời dạy của Ngài vẫn còn đúng; phép lạ của Ngài vẫn còn nhiều; và giờ đây Ngài đã sống lại, sự hiện diện của Ngài ở cùng chúng ta thậm chí còn mạnh mẽ hơn. Tuy nhiên, bất chấp những dấu hiệu này, nhiều người vẫn chọn không tin vào Ngài. Họ vẫn đang cầu xin nhiều dấu hiệu hơn. Hay nói chính xác hơn, có những lúc ngay cả chúng ta cũng cầu xin nhiều hơn, bất chấp tất cả những gì chúng ta đã thấy và trải qua!

Vấn đề với việc cầu xin những dấu hiệu là chúng ta có xu hướng muốn chúng theo cách của riêng mình. Nhưng những dấu hiệu mà Chúa muốn ban cho thì ở khắp mọi nơi. Chúng ở ngay trước mắt bạn mỗi ngày: sự hiện diện của Ngài trong bạn, lòng thương xót của Ngài dành cho bạn và Thánh Linh của Ngài hướng dẫn bạn. Ngài đang mời gọi bạn biến những dấu hiệu này thành nền tảng cho đức tin của bạn nơi Ngài. Giống như Ngài đã làm với những người cùng thế hệ với Ngài, Chúa Giêsu muốn bạn tin cậy vào Ngài dựa trên tất cả những gì bạn đã nhận được.

Hãy biết rằng chính Chúa Giêsu, đã sống lại trong vinh quang, là dấu hiệu vĩ đại nhất và cuối cùng của Chúa. Hãy tin vào Ngài. Hãy nương tựa vào Ngài. Và ngợi khen Ngài vì lòng thành tín và lòng thương xót của Ngài.

Lạy Chúa Giêsu, xin mở mắt con để con có thể thấy tất cả những dấu hiệu về sự hiện diện và tình yêu của Chúa!



Nguồn: the word among us
Chuyển ngữ: Linh mục Phaolô Vũ Đức Thành, SDD.